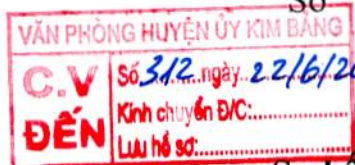


TỈNH ỦY HÀ NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 74 - KH/TU

Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022



KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Thực hiện Kế hoạch số 51-KH/BDVTW, ngày 16/5/2022 của Ban Dân vận Trung ương sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (viết tắt là Quyết định số 99-QĐ/TW); nhằm đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW và Hướng dẫn số 17-HD/TU, ngày 12/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (viết tắt là Hướng dẫn số 17-HD/TU), đồng thời tiếp tục đề ra các giải pháp thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW và Hướng dẫn số 17-HD/TU trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW và Hướng dẫn số 17-HD/TU như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 99- QĐ/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 17-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của các cấp ủy đảng, tổ chức đảng; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU trong thời gian tới.

2. Việc sơ kết phải thực hiện nghiêm túc từ cơ sở, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp tình hình địa phương, đơn vị.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC

1. Nội dung

1.1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU.

1.2. Kết quả 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; làm rõ những ưu

Snoje
- T HCT
- Ban Dân vận Huyện ủy
Hàng miền
Cach Xoi, TT
Ull

điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề xuất các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

1.3. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

1.4. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU.

1.5. Kiến nghị, đề xuất.

(Theo đề cương báo cáo, phụ lục gửi kèm)

2. Hình thức

2.1. *Cấp tỉnh*: Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU bằng văn bản.

2.2. *Cấp huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*: Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU bằng hình thức phù hợp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc xây dựng báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) trước **ngày 05/7/2022**.

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 17-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn thành **trước 15/7/2022**; đồng thời theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương, } (*để báo cáo*)
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.





ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT

05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW, HƯỚNG DẪN SỐ 17-HD/TU

I- KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị.
2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Hướng dẫn số 17-HD/TU.

II- KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW, HƯỚNG DẪN SỐ 17-HD/TU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

- Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện.
- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện.
- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình có sức lan tỏa trong Đảng và xã hội.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung Hướng dẫn khung

2.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nội dung, hình thức công khai để Nhân dân biết, góp ý và giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và kết quả phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp.

- Kết quả đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ,

đảng viên và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.2. Đối với cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

- Việc tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa và kết quả triển khai thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử trong hoạt động tiếp xúc cử tri; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, những phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan đến sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

- Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp; đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

- Công tác phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm nguồn lực cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

2.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Công tác nắm tình hình Nhân dân, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, hội viên, cử tri và Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm giải quyết.

- Kết quả thực hiện việc giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Đánh giá khái quát kết quả đạt được và tác động của việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW đối với việc phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội

bộ; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. Hạn chế, nguyên nhân.

3. Bài học kinh nghiệm.

IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư.
2. Đối với các cơ quan Trung ương.
3. Đối với Tỉnh.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo ngắn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đến việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

** Lưu ý: Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc căn cứ nội dung Hướng dẫn khung (ban hành kèm theo Quyết định số 99, ngày 03/10/2017), Hướng dẫn số 17-HD/TU và chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa đề cương này để xây dựng báo cáo phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị./.*

PHỤ LỤC

Một số kết quả thực hiện sơ kết 05 năm Quyết định số 99-QĐ/TW (Số liệu được tính từ năm 2017 đến 2021)

1. Số lượng văn bản ban hành triển khai Quyết định số 99-QĐ/TW
 - Cấp ủy: Cấp tỉnh:..... Cấp huyện:..... Cấp xã :.....
 - Chính quyền: Cấp tỉnh:..... Cấp huyện:.....Cấp xã:.....
2. Kiểm tra, giám sát Quyết định số 99-QĐ/TW
 - Kiểm tra:
 - + Số cuộc kiểm tra: Cấp tỉnh:..... Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Hình thức kiểm tra: Riêng Lòng ghép
 - Giám sát:
 - + Số cuộc giám sát: Cấp tỉnh:..... Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Hình thức giám sát: Riêng Lòng ghép
3. Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định
 - Đối thoại của Bí thư:
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh:.....; Cấp huyện:.....; Cấp xã:.....
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh:.....%; Cấp huyện:.....%; Cấp xã:.....%.
 - Đối thoại của Chủ tịch:
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh:.....; Cấp huyện:.....; Cấp xã:.....
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh:.....%; Cấp huyện:.....%; Cấp xã:.....%.
4. Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp
 - Số cuộc tiếp dân của Bí thư:
Cấp tỉnh:.....cuộc; Cấp huyện:.....cuộc; Cấp xã:..... cuộc
 - Số cuộc tiếp dân của Chủ tịch:
Cấp tỉnh:.....cuộc; Cấp huyện:.....cuộc; Cấp xã:..... cuộc
5. Tỷ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo
Cấp tỉnh:.....%; Cấp huyện:.....%; Cấp xã:.....%
6. Cải cách thủ tục hành chính
 - Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:
.... %.
 - Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”... %.

- Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh: Có ; Không
 - Tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm.....thủ tục, đạt....%.
7. Nội dung công khai theo Quyết định số 99-QĐ/TW
- Bao nhiêu nội dung được công khai:/4 nhóm nội dung công khai.
 - Nội dung nào chưa được công khai:.....
 - Hình thức công khai chủ yếu:.....
8. Nội dung Nhân dân góp ý theo Quyết định số 99-QĐ/TW
- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: nội dung nào góp ý nhiều nhất?
 - Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào góp ý nhiều nhất?
 - Hình thức góp ý chủ yếu:.....
9. Nội dung Nhân dân giám sát theo Quyết định số 99-QĐ/TW
- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: nội dung nào giám sát nhiều nhất?
 - Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào giám sát nhiều nhất?
 - Hình thức giám sát chủ yếu:.....
10. Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân.